TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 523/2025/DS-PT
Ngày 26-8-2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Ngầu.

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Quốc Tuấn;

2. Bà Phạm Thị Thanh Giang.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đinh Trần Khánh Duy- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mộng Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 394/2025/TLPT-DS ngày 05 tháng 8 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi";

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 50/2025/DS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (nay là Toà án nhân dân Khu vực 12 – Tây Ninh), bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 439/2025/QĐXXPT-DS ngày 06 tháng 8 năm 2025; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1956;

Địa chỉ cư trú: khu phố G, phường T, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Đinh Thị Ngọc H, sinh năm 1982;

Địa chỉ cư trú: khu phố G, phường T, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Học T, sinh năm 1983;

Địa chỉ cư trú: khu phố G, phường T, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23-12-2024 và các lời khai tại Tòa án cấp sơ thẩm, nguyên đơn là bà Nguyễn Ngọc D trình bày:

Từ năm 2015, vợ chồng chị H, anh T đã bắt đầu tham gia góp nhiều dây hụi do bà làm chủ thảo nhưng chị H là người đại diện tham gia, các dây hụi này đều đã mãn, hiện chị H, anh T còn nợ lại tiền hụi của 12 phần hụi của 03 dây hụi tháng, cụ thể như sau:

- Dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, mở hụi ngày 05-01-2023, mãn hụi ngày 05-6-2025, gồm 30 phần, chị H tham gia 04 phần, với tên trong danh sách hụi là H vị trí số 22, 23, 24, 25; chị H đã hốt hết cả 04 phần trong dây hụi này cụ thể ngày hốt, số tiền hốt sau khi đã trừ tiền huê hồng cho chủ hụi, cụ thể như sau: ngày 05-5-2023 hốt được 39.000.000 đồng; ngày 05-6-2023 hốt được 36.800.000 đồng; ngày 05-8-2023 hốt được 39.340.000 đồng và ngày 05-12-2023 hốt được 39.760.000 đồng; tổng cộng 04 phần là 154.900.000 đồng. Chị H đóng hụi chết cho bà đến ngày 05-5-2024 thì ngưng đóng; dây hụi này chị H còn nợ lại bà tổng số tiền 112.000.000 đồng.

- Dây hụi 5.000.000 đồng/tháng, mở hụi ngày 10-12-2022, mãn hụi ngày 10-8-2024, gồm 21 phần, chị H tham gia 04 phần, với tên trong danh sách hụi là H vị trí số 17, 18, 19, 20; chị H đã hốt hết cả 04 phần trong dây hụi này cụ thể ngày hốt, số tiền hốt sau khi đã trừ tiền huê hồng cho chủ hụi, cụ thể như sau: ngày 10-3-2023 hốt được 69.950.000 đồng; ngày 10-4-2023 hốt được 64.100.000 đồng; ngày 10-5-2023 hốt được 69.700.000 đồng và ngày 10-10-2023 hốt được 74.500.000 đồng; tổng cộng là 278.250.000 đồng. Chị H đóng hụi chết cho bà đến ngày 10-5-2024 thì ngưng đóng; dây hụi này chị H còn nợ lại bà tổng cộng số tiền 60.000.000 đồng.

- Dây hụi 3.000.000 đồng/tháng, mở hụi ngày 15-5-2023, mãn ngày 15-6-2025, gồm 26 phần, chị H tham gia 04 phần, với tên trong danh sách hụi là H vị trí số 10, 11, 12, 13; chị H đã hốt hết cả 04 phần trong dây hụi này cụ thể ngày hốt, số tiền hốt sau khi đã trừ tiền huê hồng cho chủ hụi, cụ thể như sau: ngày 15-8-2023 hốt được 52.830.000 đồng; ngày 15-9-2023 hốt được 55.800.000 đồng; ngày 15-10-2023 hốt được 53.400.000 đồng và ngày 10-01-2024 56.400.000 đồng; tổng cộng là 218.430.000 đồng. Chị H đóng hụi chết cho bà đến ngày 10-5-2024 thì ngưng đóng; dây hụi này chị H còn nợ lại bà tổng cộng số tiền 168.000.000 đồng.

Tổng cộng 03 dây hụi chị H còn nợ lại bà số tiền 340.000.000 đồng; say đó, chị H đã trả cho bà được 71.000.000 đồng, hiện còn nợ lại bà số tiền 269.000.000 đồng.

Việc chị H tham gia góp hụi, anh T biết vì khi bà đến nhà gom tiền hụi thì anh T đều biết, đến khi chị H không có khả năng đóng hụi thì anh T có hứa là bán đất để trả tiền cho bà nhưng đến nay vẫn không trả. Nay, bà khởi kiện yêu cầu anh T và chị H cùng có nghĩa vụ trả cho bà số tiền nợ hụi gốc là 269.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả kể từ ngày bà nộp đơn khởi kiện cho đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất theo quy định của pháp luật..

Quá trình giải quyết vụ án tại Toà án cấp sơ thẩm, bị đơn là chị Đinh Thị Ngọc H trình bày:

Chị có tham gia góp hụi do bà Nguyễn Ngọc D làm chủ thảo; việc bắt đầu tham gia góp hụi với bà D đã hơn 10 năm nay, chị là người đại diện tham gia góp hụi, những dây hụi trước đây đều đã mãn. Trong quá trình tham gai góp hụi, hốt hụi, đóng hụi chết, chị còn nợ lại bà D 12 phần hụi của 03 dây hụi như bà D đã trình bày và yêu cầu vợ chông chị có trách nhiệm trả cho bà D tổng cộng là 269.000.000 đồng.

Anh T biết việc chị tham gia góp hụi với bà D, vì các lần tham gia chị đều nói với anh T, mặt khác nhà bà D đối diện nhà vơ chồng chị chị, tiền hụi đều giao tại nhà chị, hàng tháng bà D đều qua nhà gom hụi, anh T cho rằng không biết, không liên quan là không đúng. Số tiền hốt hụi, chị sử dụng để chi tiêu sinh hoạt trong gia đình, tạo lập tài sản chung như xây nhà, mua đất, mua xe. Hiện tại, chị và anh T đã ly hôn theo Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn số 266/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26-11-2024 của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Nay chị đồng ý cùng anh T trả cho bà D số tiền nợ hụi là 269.000.000 đồng và tiền lãi suất theo yêu cầu của bà D.

Quá trình giải quyết vụ án tại Toà án cấp sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Học T trình bày:

Anh và bà D là hàng xóm, không có quan hệ họ hàng gì; anh và chị H là vợ chồng nhưng đã ly hôn theo Quyết định số 266/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26-11-2024 của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Việc tham gia góp hụi với bà D do chị H tham gia và cụ thể tham gia như thế nào thì anh không biết. Anh khẳng định không tham gia góp hụi, không nhận tiền đăng hụi từ bà D; số tiền chị H hốt hụi sử dụng vào mục đích gì anh không biết, chị H không sử dụng số tiền hốt hụi để chi tiêu sinh hoạt chung cho gia đình, nên việc tranh chấp giữa bà D và chị H không liên quan gì đến anh. Nay anh không đồng ý cùng chị H trả cho bà D số tiền nợ hụi 269.000.000 đồng và lãi theo yêu cầu khởi kiện của bà D.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 50/2025/DS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (nay là Toà án nhân dân Khu vực 12 – Tây Ninh) đã quyết định (tóm tắt):

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc D đối với chị Đinh Thị Ngọc H và anh Nguyễn Học T về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi.

Buộc chị Đinh Thị Ngọc H và anh Nguyễn Học T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Ngọc D số tiền 279.427.000 (Hai trăm bảy mươi chín triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn) đồng.

Ngoài ra bản án còn quyết định về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/7/2025, anh Nguyễn Học T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không buộc anh phải có nghĩa vụ liên đới với chị H trả số tiền hụi 269.000.000 đồng cho bà Nguyễn Ngọc D.

Tại phiên tòa:

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Học T và là người kháng cáo:* vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Nguyên đơn Nguyễn Ngọc D trình bày ý kiến: giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Học T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đinh Thị Ngọc H trình bày ý kiến: đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân, tỉnh Tây Ninh trình bày ý kiến*:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án và quyết định đưa vụ án ra xét xử bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự phúc thẩm. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Học T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Sau khi xét xử sơ thẩm, vào ngày 02/7/2025 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Học T có đơn kháng cáo; đơn kháng cáo của anh T còn trong thời hạn luật định; nội dung đơn kháng cáo hợp lệ phù hợp với quy định tại Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Ngày 20/8/2025, anh Nguyễn Học T là người kháng cáo có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Xét Kháng cáo của anh Nguyễn Học T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Bà Nguyễn Ngọc D khởi kiện yêu cầu chị Đinh Thị Ngọc H và anh Nguyễn Học T cùng có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ hụi là 269.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất quy định của pháp luật kể từ ngày nộp đơn khởi kiện cho đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm. Chị H thừa nhận chị H và anh T có tham gia góp hụi do bà D làm chủ thảo, nhưng chị là người đại diện tham gia góp hụi, hiện 03 dây hụi bà D khởi kiện chị còn nợ lại bà D tổng cộng số tiền 269.000.000 đồng như bà D đã trình bày. Nay chị đồng ý trả và yêu cầu anh T cùng có nghĩa vụ liên đới cùng chị trả. Vì số tiền nợ hụi này phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của anh chị còn tồn tại.

[2.2] Anh T kháng cáo cho rằng không tham gia cùng chị H góp hụi với bà D, anh không nhận tiền hụi, chị H tham gia và hốt hụi như thế nào anh không biết. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều thể hiện việc chị H tham gia góp hụi với bà D, do bà D là chủ thảo diễn ra trong một thời gian dài từ khoảng năm 2015 đến ngày 10/5/2024 thì ngưng, chị H còn nợ lại bà D tổng cộng 12 phần hụi của 03 dây hụi tháng 2.000.000 đồng, 3.000.000 đồng và 5.000.000 đồng với tổng số tiền 340.000.000 đồng; sau đó, chị H trả được bà D số tiền 71.000.000 đồng, còn nợ lại 269.000.000 đồng. Anh T và chị H ly hôn theo quyết định Công nhận thuận tình ly hôn số 266/QĐST-HNGĐ ngày 26/11/2024 của Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh là sau thời điểm chị H tham gia góp hụi còn nợ lại bà D. Chị H xác định số tiền hốt hụi của bà D chị dùng chi tiêu sinh hoạt chung trong gia đình, tạo lập các quyền sử dụng đất tại thửa 242, tờ bản đồ 26, tọa lạc tại khu phố G, phường T, thị xã T, tỉnh Tây Ninh và thửa 28, 29, 46, 47, tờ bản đồ 19, tọa lạc tại khu phố L, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do chị H, anh T cùng đứng tên; dùng xây dựng trại gà, xây dựng nhà và mua thêm những phần đất khác tại khu phố G, phường T, thị xã T, tỉnh Tây Ninh, đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm anh T cũng xác định trước khi ly hôn thì chi tiêu sinh hoạt trong gia đình do anh T và chi H cùng nhau lo. Do đó, anh T trình bày anh không có nghĩa vụ trả số tiền nợ 269.000.000 đồng này và tiền cho bà D là không có căn cứ.

[2.3] Về tiền lãi: chị H xác định thời gian ngưng đóng tiền hụi chết cho bà D đúng như lời trình bày của bà D. Xét thấy 12 phần hụi của 03 dây hụi tháng nêu trên chị D ngưng đóng cho bà D vào các ngày 05/5/2024 và 10/5/2024, bà D khởi kiện yêu cầu chị H và anh T trả tiền lãi kể từ ngày bà làm đơn khởi kiện ngày 23/12/2024 là phù hợp. Tổng số tiền lãi cấp sơ thẩm tính toán buộc chị H và anh T trả cho bà D là 10.427.000 đồng (làm tròn) là chính xác, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[2.4] Anh T kháng cáo, không cung cấp được tài liệu chứng cứ, chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ, nên không có căn cứ chấp nhận.

[3] Từ những phân tích trên, không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Học T; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà; giữ nguyên bản án sơ thẩm..

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận, nên anh T phải chịu và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Tại Quyết định của Bản án có ghi *"Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự"*, thấy rằng: bà D khởi kiện yêu cầu chị H và anh T trả số tiền hụi gốc còn thiếu và trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ, đây không phải là hợp đồng vay có lãi; chị H và bà D cũng không có thoả thuận số tiền hụi gốc còn nợ lại bà D chị H phải trả tiền lãi cho bà D; do đó, Toà án cấp sơ thẩm tuyên: "Kể từ ngày

tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi .....của Bộ luật Dân sự" là không đúng, mà phải tuyên: "Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án .... của Bộ luật Dân sự" mới chính xác, cấp phúc thẩm điều chỉnh lại cách tuyên cho đúng và cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[5] Các quyết định còn lại của bản án sơ thẩm được giữ nguyên..

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 và khoản 2 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Học T;

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 50/2025/DS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (nay là Toà án nhân dân Khu vực 12 – Tây Ninh).

Căn cứ Điều 471; khoản 2 Điều 357; khoản 2 Điều 468 và Điều 288 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 147 và khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 và Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 12, 26 và 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc D đối với chị Đinh Thị Ngọc H và anh Nguyễn Học T về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

Buộc chị Đinh Thị Ngọc H và anh Nguyễn Học T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Ngọc D số tiền 279.427.000 (hai trăm bảy mươi chín triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn) đồng. Trong đó: tiền gốc là 269.000.000 đồng, tiền lãi là 10.427.000 đồng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Đinh Thị Ngọc H và anh Nguyễn Học T phải chịu 13.971.000 (mười ba triệu chín trăm bảy mươi mốt nghìn) đồng.

- Bà Nguyễn Ngọc D được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự và không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Anh Nguyễn Học T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu số 0000246 ngày 09/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng GĐKT,TT&THA TAND tỉnh;
- TAND Khu vực 12 - Tây Ninh;
- VKSND Khu vực 12 - Tây Ninh;
- Phòng THADS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; tập bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Ngầu